

Số: 03 /TB-PTDTBTTHCSMTH

Na Sang, ngày 12 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

(V/v triển khai thực hiện Nghị định số 339/2025/NĐ-CP của Chính phủ tại trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ)

Căn cứ Nghị định số 339/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và THCS học ở các xã biên giới đất liền;

Căn cứ công văn số 86/CV-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Na Sang về việc triển khai thực hiện Nghị định số 339/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính Phủ.

Căn cứ tình hình thực tế của Trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ. Nhà trường thông báo đến toàn thể phụ huynh học sinh và học sinh các nội dung sau:

1. Đối tượng áp dụng hưởng chính sách theo nghị định số 339/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.

Học sinh đang học tại Trường PTDTBT THCS Ma Thì Hồ và không được hưởng chế độ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ.

2. Nguyên tắc hưởng chính sách.

Học sinh thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Nghị định 339/2025/NĐ-CP, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất của các chính sách.

Học sinh là đối tượng được hưởng chính sách khác về trợ cấp ưu đãi, trợ cấp xã hội, học bổng khuyến khích học tập thì vẫn được hưởng chính sách quy định tại Nghị định 339/2025/NĐ-CP.

Trường hợp học sinh không ăn trưa tại cơ sở giáo dục thì không được hưởng chính sách quy định tại Nghị định 339/2025/NĐ-CP.

Học sinh trong năm học nếu chuyển trường đến học ở địa bàn không thuộc các xã biên giới đất liền thì không được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định 339/2025/NĐ-CP tính từ ngày học sinh chuyển trường.

Học sinh trong năm học nếu chuyển trường đến học ở địa bàn thuộc các xã biên giới đất liền thì được hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định 339/2025/NĐ-CP kể từ ngày học sinh bắt đầu học tại cơ sở giáo dục.

3. Mức nhận hỗ trợ.

a) Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi học sinh được hỗ trợ 450.000 đồng/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 09 tháng/năm học;

b) Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ 08 kg gạo/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 09 tháng/năm học;

c) Mức hỗ trợ cho học sinh chuyển trường theo quy định tại các khoản 4, 5 Điều 2 của Nghị định 339/2025/NĐ-CP được tính căn cứ theo số ngày học sinh thực học và số tiền, số kg gạo bình quân một ngày học/tháng.

4. Quy trình xét duyệt

a) Nhà trường ra thông báo triển khai nghị định 339/2025/NĐ-CP tới toàn thể học sinh và phụ huynh **vào ngày 12 tháng 01 năm 2026**. Trường hợp học sinh tự nguyện không hưởng chính sách. Cha, mẹ, người giám hộ học sinh viết cam kết gửi lại cho nhà trường (gửi qua giáo viên chủ nhiệm) **trước ngày 15 tháng 01 năm 2026** để làm căn cứ tổng hợp, báo cáo và tổ chức thực hiện.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhà trường ra thông báo về chính sách, Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt và công khai danh sách học sinh hưởng chính sách theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này tại nhà trường. Thời gian công khai tối thiểu 03 ngày làm việc.

c) Trường hợp trong năm học phát sinh tăng, giảm học sinh hưởng chính sách, nhà trường lập danh sách theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định 339/2025/NĐ-CP và thực hiện quy trình xét duyệt đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Điều 5.

5. Tổ chức thực hiện

Giáo viên chủ nhiệm các lớp có trách nhiệm thông báo đầy đủ nội dung này đến phụ huynh học sinh và học sinh;

Tổng hợp danh sách học sinh hưởng chế độ và học sinh không nhận chế độ (có cam kết) nộp về bộ phận phụ trách công tác bán trú đúng thời gian quy định.

Nhà trường đề nghị phụ huynh học sinh phối hợp thực hiện nghiêm túc để đảm bảo quyền lợi cho học sinh và công tác quản lý được chính xác, kịp thời.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Ban đại diện PHHS;
- PHHS và HS;
- GVCN;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Oanh

